

Ngày	9,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	17.3%	18.8%	-2.5%

2024		
ROE	7.1%	+/- YoY ▲ 0.9%

Q4/24		
DT thuần	187	QoQ ▲ 45.0 ▲ 32.0%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 30.0 ▲ 19.4%

2024		
DT thuần	601	YoY ▲ 43.0 ▲ 7.7%
tỷ VNĐ		

Q4/24		
LN gộp	32.4	QoQ ▲ 0.90 ▲ 2.8%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 0.90 ▼ 2.8%

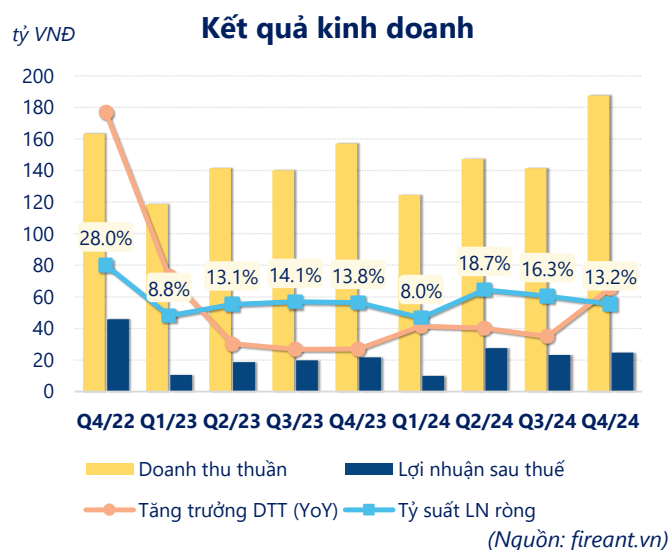
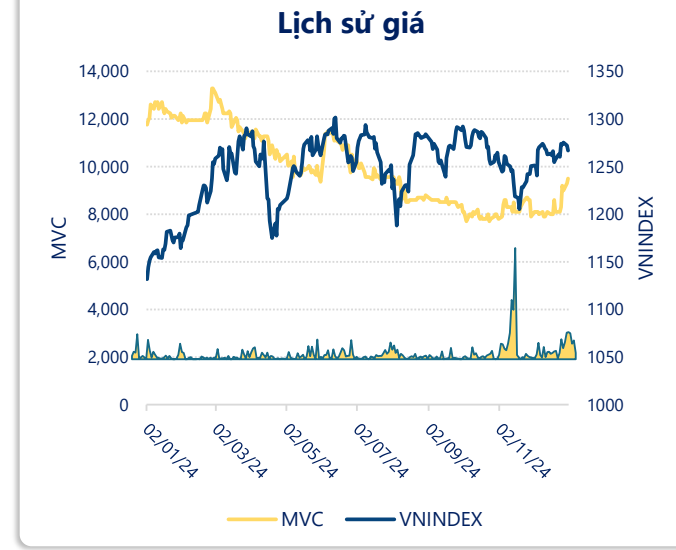
2024		
LN gộp	123	YoY ▲ 8.00 ▲ 6.7%
tỷ VNĐ		

Q4/24		
LN thuần	21.9	QoQ ▼ 5.10 ▼ 19.0%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 2.10 ▼ 8.9%

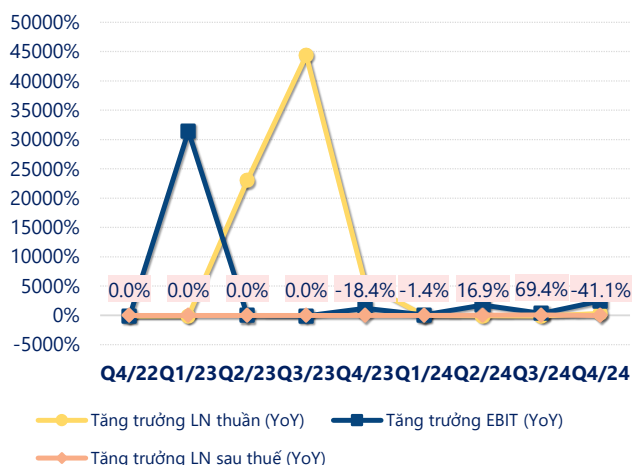
2024		
LN thuần	93.1	YoY ▲ 10.0 ▲ 12.1%
tỷ VNĐ		

Q4/24		
LN sau thuế	24.7	QoQ ▲ 1.60 ▲ 7.0%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 3.10 ▲ 14.4%

2024		
LN sau thuế	85.3	YoY ▲ 13.7 ▲ 19.1%
tỷ VNĐ		

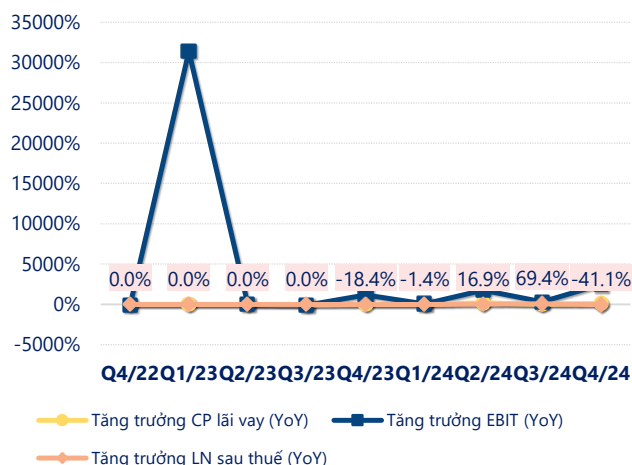


Tăng trưởng lợi nhuận



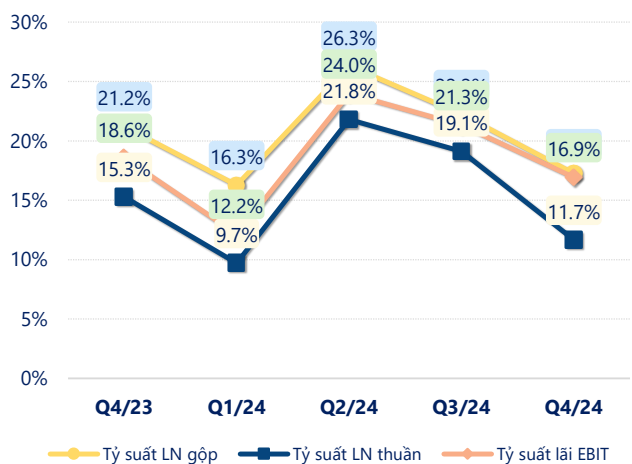
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



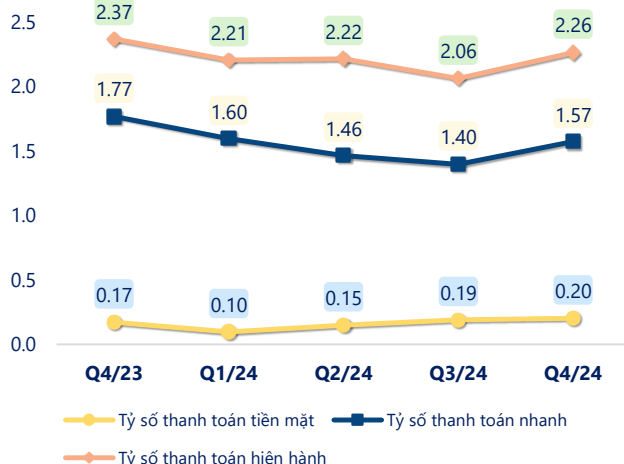
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



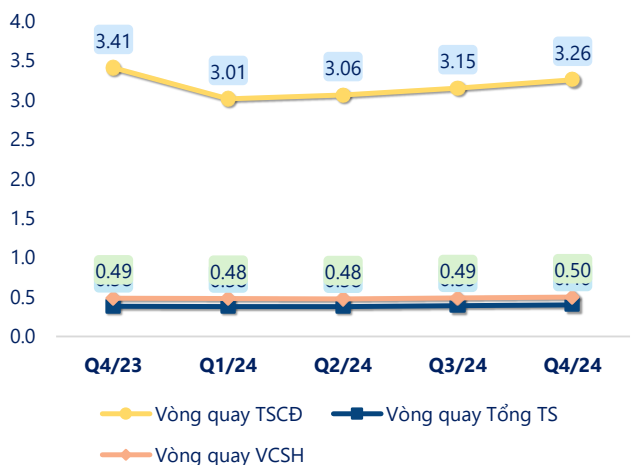
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



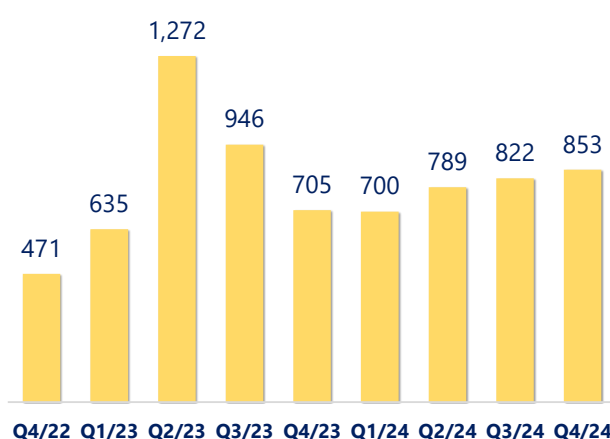
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	187	157	19.4%	601	558	7.7%
Giá vốn hàng bán	155	124	25.1%	478	443	8.0%
Lợi nhuận gộp	32.4	33.3	-2.8%	123	115	6.7%
Doanh thu HĐTC	3.82	4.31	-11.4%	18.9	25.5	-26.0%
Chi phí TC	2.25	3.19	-29.5%	11.7	17.8	-34.1%
Chi phí lãi vay	3.16	3.19	-1.1%	12.6	17.8	-29.0%
LN trong công ty LKLD	8.62	3.82	126%	22.9	10.4	121%
Chi phí bán hàng	12.2	5.71	114%	28.3	20.5	37.9%
Chi phí QLDN	8.49	8.57	-1.0%	31.6	29.7	6.4%
LN thuần từ HĐKD	21.9	24.0	-8.9%	93.1	83.1	12.1%
Lợi nhuận khác	6.73	1.99	238%	6.67	2.67	150%
LN trước thuế	28.6	26.0	10.0%	99.8	85.7	16.4%
Lợi nhuận sau thuế	24.7	21.6	14.4%	85.3	71.6	19.1%
LNST của CĐ cty mẹ	24.7	21.6	14.4%	85.3	71.6	19.1%

(Nguồn: fireant.vn)

